

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDSP, ngày 10 tháng 6 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường CDSP Quảng Trị)

Khóa học: **K27**
Khoa: **Giáo dục Mầm non**
Bậc đào tạo: **Cao đẳng chính quy (tín chỉ)**

Ngành ĐT: **Giáo dục Mầm non**
Chuyên ngành: **Giáo dục Mầm non**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Rèn luyện	GDQP	GDTC	TN các môn LLCT	Kết quả tốt nghiệp				
								Số tín chỉ TL	TBC TL	Số HP thi lại, học lại	Số HP điểm D	Xếp loại TN
1	27.26.0001	Hồ Thị Bích	08/02/2004	Tốt	Trung bình	TB Khá	Đạt	109	2.38	7	13	Trung bình
2	27.26.0058	Trần Thị Dung	10/03/2004	Tốt	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.70	1	4	Khá
3	27.26.0002	Hồ Thị Dung	10/02/2004	Tốt	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.80	1	4	Khá
4	27.26.0004	Trần Thị Thùy Dương	22/09/2004	Tốt	Khá	Khá	Đạt	109	3.02	1	1	Khá
5	27.26.0059	Hồ Thị Hương Giang	27/07/2004	Tốt	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.78	2	4	Khá
6	27.26.0005	Đặng Thị Thu Hà	11/10/2004	Tốt	Khá	Khá	Đạt	109	2.83	2	2	Khá
7	27.26.0006	Đào Thị Hà	10/07/1989	Tốt	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.58	1	0	Khá
8	27.26.0007	Hồ Thị Thu Hà	23/05/2004	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.75	2	6	Khá
9	27.26.0008	Lê Ngọc Hà	21/06/2004	Xuất sắc	Khá	Khá	Đạt	109	3.28	1	1	Khá
10	27.26.0009	Lê Thị Ngọc Hà	17/05/1998	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.71	0	0	Xuất sắc
11	27.26.0010	Võ Nhật Hạ	25/02/2004	Khá	Khá	TB Khá	Đạt	109	2.41	3	7	Trung bình
12	27.26.0011	Hồ Thị Hòa	20/06/2004	Tốt	Khá	TB Khá	Đạt	109	2.78	3	4	Khá
13	27.26.0012	Hồ Thị Hồng	11/02/2001	Tốt	Khá	TB Khá	Đạt	109	2.91	3	4	Khá
14	27.26.0014	Hồ Thị Lắc	11/10/2004	Tốt	Khá	TB Khá	Đạt	109	3.11	5	3	Khá
15	27.26.0015	Lê Hiền Lương	20/02/2004	Khá	Khá	TB Khá	Đạt	109	2.39	7	10	Trung bình
16	27.26.0013	Hoàng Nữ Khánh Ly	20/02/1989	Xuất sắc	Giỏi	Xuất sắc	Đạt	109	3.97	0	0	Xuất sắc
17	27.26.0016	Hồ Thị Nga	02/05/2002	Xuất sắc	Khá	Khá	Đạt	109	3.54	0	0	Giỏi
18	27.26.0017	Hồ Thị Hương Nhi	30/06/2002	Tốt	Khá	Khá	Đạt	109	2.95	2	1	Khá
19	27.26.0018	Lê Thị Trà Nhi	17/04/2004	Tốt	Khá	Khá	Đạt	109	3.07	0	2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Rèn luyện	GDQP	GDTC	TN các môn LLCT	Kết quả tốt nghiệp				
									Số tín chỉ TL	TBC TL	Số HP thi lại, học lại	Số HP điểm D	Xếp loại TN
20	27.26.0026	Lê Thanh Quỳnh	Như	15/04/1997	Xuất sắc	Khá	Giỏi	Đạt	109	3.47	0	1	Khá
21	27.26.0020	Hồ Thị	Sâm	14/09/2004	Tốt	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.90	1	5	Khá
22	27.26.0021	Hồ Thị	Sen	06/04/1995	Xuất sắc	Giỏi	Xuất sắc	Đạt	109	3.56	0	0	Giỏi
23	27.26.0022	Nguyễn Như Thanh	Thảo	10/08/2002	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.90	0	0	Xuất sắc
24	27.26.0023	Hồ Thị	Thiên	06/08/2000	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.10	1	3	Khá
25	27.26.0024	Hồ Thị	Thủy	03/05/2004	Tốt	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.57	1	7	Khá
26	27.26.0062	Trương Thị Ngọc	Thúy	14/08/2000	Xuất sắc	Khá	Khá	Đạt	97	3.19	1	0	Khá
27	27.26.0025	Trần Thị Hoàng	Trang	21/10/2004	Xuất sắc	Khá	TB Khá	Đạt	109	3.06	0	6	Khá
28	27.26.0027	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	20/11/2004	Khá	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.77	1	7	Khá
29	27.26.0067	Hồ Thị Việt	Trình	16/11/2004	Xuất sắc	Khá	Giỏi	Đạt	109	3.14	0	0	Khá
30	27.26.0029	Nguyễn Hà	Vy	10/01/2002	Tốt	TB	Giỏi	Đạt	109	2.96	2	3	Khá
31	27.26.0033	Hồ Thị	Cơm	18/05/2004	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.35	0	0	Giỏi
32	27.26.0030	Lê Thị Ngọc	Châu	01/11/2004	Tốt	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.69	3	7	Khá
33	27.26.0031	Phạm Thị Phương	Chi	08/06/2004	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.61	1	0	Giỏi
34	27.26.0032	Hồ Thị	Chí	16/02/2004	Tốt	Khá	Giỏi	Đạt	109	2.98	1	0	Khá
35	27.26.0034	Hồ Thị	Đưng	06/07/2004	Tốt	Khá	Khá	Đạt	109	2.55	5	4	Khá
36	27.26.0035	Lê Thị Ngọc	Hà	03/10/2004	Tốt	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.72	2	3	Khá
37	27.26.0036	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	26/08/2003	Tốt	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.77	2	1	Khá
38	27.26.0037	Hồ Thị	Hậu	20/11/2004	Tốt	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.95	1	0	Khá
39	27.26.0051	Đoàn Thị	Hoa	20/08/1993	Xuất sắc	Tb Khá	TB Khá	Đạt	85	3.64	0	0	Xuất sắc
40	27.26.0038	Nguyễn Thị Lan	Hương	02/12/2001	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.26	0	0	Giỏi
41	27.26.0039	Hồ Thị	Kia	02/02/2004	Xuất sắc	Khá	Khá	Đạt	109	3.15	0	0	Khá
42	27.26.0041	Nguyễn Thị Mai	Lan	24/12/2004	Tốt	Khá	Khá	Đạt	109	2.96	1	3	Khá
43	27.26.0042	Hồ Thị	Liệu	03/07/2001	Tốt	Khá	Khá	Đạt	109	2.92	4	3	Khá
44	27.26.0043	Hồ Thị A	Mác	10/08/2000	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.22	1	0	Khá
45	27.26.0045	Đặng Thị Kim	Ngân	11/10/2004	Tốt	Khá	Khá	Đạt	109	2.42	5	8	Trung bình
46	27.26.0046	Phan Thị Tổ	Ngọc	10/02/2004	Khá	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.65	4	8	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Rèn luyện	GDQP	GDTC	TN các môn LLCT	Kết quả tốt nghiệp				
								Số tín chỉ TL	TBC TL	Số HP thi lại, học lại	Số HP điểm D	Xếp loại TN
47	27.26.0063	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	28/02/2000	Xuất sắc	Khá	TB Khá	Đạt	109	3.22	2	0	Khá
48	27.26.0064	Nguyễn Thanh Nhân	03/09/2001	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.55	0	1	Khá
49	27.26.0047	Nguyễn Thị Hà Nhi	05/11/2004	Tốt	Khá	Khá	Đạt	109	3.06	3	2	Khá
50	27.26.0065	Lê Thị Yến Nhi	19/10/2003	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.41	0	0	Giỏi
51	27.26.0048	Hồ Thị Nhung	27/12/1999	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.51	0	0	Giỏi
52	27.26.0049	Hồ Thị Sinh	11/05/2004	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.28	1	0	Khá
53	27.26.0054	Hồ Thị Kim Tú	06/04/2004	Tốt	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	2.99	2	4	Khá
54	27.26.0050	Hồ Thị Thâm	17/04/2004	Xuất sắc	Khá	Xuất sắc	Đạt	109	3.46	0	0	Giỏi
55	27.26.0052	Hồ Thị Minh Thư	14/05/2004	Xuất sắc	Khá	Khá	Đạt	109	3.41	0	0	Giỏi
56	27.26.0053	Lê Thị Xuân Thương	16/08/2004	Tốt	Khá	Khá	Đạt	109	2.61	5	6	Khá
57	27.26.0055	Phan Thị Thùy Uyên	20/01/2004	Tốt	Khá	Khá	Đạt	109	2.63	1	5	Khá
58	27.26.0028	Nguyễn Thùy Tổ Uyên	16/02/2004	Xuất sắc	Khá	Giỏi	Đạt	109	3.16	0	3	Khá
59	27.26.0056	Hồ Thị Ngân Xuyên	20/07/2002	Xuất sắc	Khá	Giỏi	Đạt	109	3.61	0	0	Xuất sắc
60	27.26.0057	Hoàng Thị Hải Yến	01/06/2004	Tốt	Khá	Giỏi	Đạt	109	2.92	1	1	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 60 SV
Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	5	8.33
Giỏi	9	15.00
Khá	42	70.00
Trung bình	4	6.67

NGƯỜI LẬP BẢNG

ThS. Nguyễn Thị Huyền

Ghi chú: Người học có điểm xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại giỏi trở lên sẽ bị giảm đi một mức xếp loại tốt nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có một môn học, học phần trở lên trong khóa học phải thi lại, học lại hoặc có ít nhất một trong một số học phần chuyên môn có khối lượng kiến thức, kỹ năng tương đương với khối lượng kiến thức, kỹ năng của chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp phải thi lại hoặc phải bảo vệ lại chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp; hoặc có ít nhất một môn học, học phần bị điểm D sau khi quy đổi sang điểm chữ trong đào tạo theo tín chỉ được quy định tại Điều 30 Quy chế này.

b) Bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học tập tại cơ sở đào tạo giáo viên.

(Mục 2, Điều 34, Thông tư Số: 24/2019/TT-BGDĐT)

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO - KHẢO THÍ

ThS. Lương Thị Tố Uyên